

Số: 1499/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Khu Công nghệ cao tỉnh Hưng Yên

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 133/TTr-BKHCN ngày 29 tháng 6 năm 2026, công văn số 5812/BKHCN-CN ngày 04 tháng 8 năm 2026 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên tại Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Khu Công nghệ cao trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên với tên gọi là Khu Công nghệ cao tỉnh Hưng Yên; có quy mô diện tích 496,1 ha, thuộc địa bàn các xã: Hoàn Long và Việt Yên, tỉnh Hưng Yên.

Khu Công nghệ cao tỉnh Hưng Yên có chức năng thực hiện các hoạt động công nghệ cao phù hợp với chính sách phát triển công nghệ cao của Việt Nam; thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược; sản xuất sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm công nghệ chiến lược; cung ứng dịch vụ công nghệ cao, dịch vụ công nghệ chiến lược; hỗ trợ ươm tạo, đào tạo, chuyển giao công nghệ cao, công nghệ chiến lược và thực hiện các nhiệm vụ, chức năng khác của khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao.

Điều 2. Khu Công nghệ cao tỉnh Hưng Yên hoạt động theo các quy định tại Quyết định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên có trách nhiệm:

1. Ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Khu Công nghệ cao tỉnh Hưng Yên.

2. Chủ trì chỉ đạo, tổ chức triển khai, bảo đảm bố trí nguồn lực theo khả năng cân đối ngân sách và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ về đầu tư xây dựng và phát triển, hoạt động quản lý nhà nước, các chính sách hỗ trợ và các nhiệm vụ khác đối với Khu Công nghệ cao tỉnh Hưng Yên theo đúng mục tiêu và nhiệm vụ được phê duyệt; chịu trách nhiệm trước Chính phủ về các hoạt động, hiệu quả đầu tư của Khu Công nghệ cao tỉnh Hưng Yên.

3. Triển khai việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và xác định ranh giới, vị trí Khu Công nghệ cao tỉnh Hưng Yên bảo đảm thống nhất với vị trí và quy mô diện tích đã được quy định tại Điều 1 Quyết định này.

4. Chủ động quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo thẩm quyền được quy định tại pháp luật về công nghệ cao đối với các vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ; giải quyết nhanh, kịp thời các vấn đề phát sinh để tránh làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

5. Chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung báo cáo, đề xuất, kiến nghị về việc thành lập Khu Công nghệ cao tỉnh Hưng Yên tại Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2026.

6. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan thực hiện đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện và hiệu quả hoạt động của Khu Công nghệ cao tỉnh Hưng Yên.

Điều 4. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

1. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát để bảo đảm Khu Công nghệ cao tỉnh Hưng Yên sau khi được thành lập hoạt động hiệu quả, đúng mục tiêu, nhiệm vụ đã phê duyệt.

2. Chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung báo cáo, đề xuất, kiến nghị về việc thành lập Khu Công nghệ cao tỉnh Hưng Yên tại Tờ trình số 133/TTr-BKHCN ngày 29 tháng 6 năm 2026.

Điều 5. Các bộ, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên triển khai xây dựng và quản lý nhà nước đối với Khu Công nghệ cao tỉnh Hưng Yên sau khi được thành lập.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2)₁₄

